

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày 05-7-2018
V/v tranh chấp giao dịch dân sự
phường, họ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp giao dịch dân sự phường, họ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh H; nơi cư trú: Thôn N, xã HH, huyện VB thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đào Xuân H1; nơi cư trú: Thôn N, xã HH, huyện VB thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Công L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Vào tháng 5/2012 ông cùng với 10 người trong Thôn N, xã HH, huyện VB thành phố Hải Phòng tổ chức vào phường tiền. Phường quy định đóng hai vụ trong năm (vụ chiêm vào tháng 5, vụ mùa vào tháng 10), mỗi suất

đóng 05 triệu/vụ, ai lấy rồi đóng 07 triệu/vụ. Phường thành lập có 11 người tham gia và đóng 12 suất, được sắp xếp theo thứ tự và được lập thành văn bản. Văn bản họp phường do trưởng phường giữ. Các thành viên trong phường họp bàn và bầu ông Phạm Công L làm trưởng phường, ông Đào Xuân H1 làm phó phường. Trưởng, phó phường không được hưởng lợi gì mà có trách nhiệm đôn đốc người chơi phường đến nộp tiền cho trưởng, phó phường hoặc người được nhận phường theo danh sách đã được sắp xếp từ trước và đến ăn liên hoan tại gia đình người nhận phường. Trưởng hoặc phó phường nhận tiền có trách nhiệm bàn giao cho người nhận phường. Theo danh sách chơi phường thì ông vào hai suất phường, là người được nhận suất phường đầu tiên vào tháng 5/2012 và suất phường cuối cùng vào tháng 10/2017. Quá trình ông và mọi người chơi phường không xảy ra mâu thuẫn. Tháng 10/2017, ông là người nhận suất phường cuối cùng, ông đã nhận trực tiếp 05 suất phường là 35.000.000đ, ông H1 nhận trực tiếp 07 suất phường là 49.000.000đ. Sau khi ông H1 nhận tiền phường đã không bàn giao trả ông theo quy định. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H1 phải thanh toán trả ông số tiền phường đã nhận là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu), ông không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử vụ án ông Đào Xuân H1 trình bày: Vào tháng 5/2012 ông và ông Nguyễn Thanh H cùng một số người trong thôn N, xã HH có tổ chức vào phường tiền. Phường họp có 11 người chơi trong đó có 12 suất tham gia như ông H trình bày là đúng. Phường quy định đóng vào hai vụ trong năm (vụ chiêm vào tháng 5, vụ mùa vào tháng 10), mỗi suất đóng 5 triệu/vụ, ai lấy rồi đóng 7 triệu/vụ. Các thành viên trong phường họp bàn và bầu ông Phạm Công L làm trưởng phường, ông làm phó phường. Trưởng và phó phường không được hưởng lợi gì từ những người chơi phường mà có trách nhiệm thu tiền và đôn đốc các thành viên chơi phường đến nộp tiền cho trưởng phường, phó phường hoặc người được nhận phường và đến ăn liên hoan tại gia đình người nhận phường. Trưởng hoặc phó phường nếu nhận tiền của thành viên chơi phường thì có trách nhiệm bàn giao cho người được nhận phường. Danh sách những người chơi phường được sắp xếp theo thứ tự và được lập thành văn bản, văn bản phường giao cho trưởng phường giữ. Phường thành lập từ tháng 5/2012, đến tháng 10/2017 là kết thúc phường. Ông H vào 02 suất phường, ông H đã nhận suất phường đầu tiên vào tháng 5/2012. Tại suất phường cuối cùng vào tháng 10/2017, ông H đã nhận trực tiếp 05 suất phường là 35.000.000đ, ông nhận trực tiếp 07 suất phường là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu). Sau khi nhận tiền, ông không may làm rơi mất số tiền này nên chưa thanh toán trả ông H được. Việc ông nhận số tiền 49.000.000đ không liên quan đến ai, ông sẽ có trách nhiệm thanh toán trả ông H.

Do điều kiện khó khăn ông đã mang tiền trả dân ông H 03 lần nhưng ông H không nhận mà đòi đủ số tiền 49 triệu đồng. Nay ông H yêu cầu ông phải trả số tiền phường là 49.000.000 đồng, ông đồng ý trả và xin trả dân.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 471, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 17 và 30, 31 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về hội họ, biên, phường. Căn cứ Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H, buộc ông Đào Xuân H1 phải có trách nhiệm thanh toán trả ông H số tiền phường là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng). Về án phí: Ông Đào Xuân H1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án: Ông Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự phường, họ đối với ông Đào Xuân H1, nơi cư trú: Thôn N, xã HH, huyện VB thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Thanh H và 10 người trong Thôn N, xã HH, huyện VB thành phố Hải Phòng có tổ chức vào hội phường tiền. Phường quy định đóng vào 02 vụ/năm (vụ tháng 5 và vụ tháng 10 trong năm), mỗi suất đóng 5.000.000đ/vụ, ai lấy rồi đóng 7.000.000đ/vụ. Phường có 11 người tham gia và vào 12 suất, phường họp và bầu ông Phạm Công L làm trưởng phường, ông Đào Xuân H1 làm phó phường. Trưởng, phó phường không được hưởng lợi gì từ người chơi phường mà có trách nhiệm đôn đốc những người chơi phường nộp tiền cho trưởng, phó phường hoặc người được nhận phường và đến ăn liên hoan tại gia đình người được nhận phường. Trưởng hoặc phó phường nhận tiền phường của các thành viên trong hội phường thì có trách nhiệm bàn giao cho người được nhận phường. Quá trình tham gia phường, ông Nguyễn Thanh H vào 02 suất, ông H đã lấy suất phường đầu tiên vào tháng 5/2012, tháng 10/2017 ông H là người lấy phường sau cùng. Suất phường tháng 10/2017 ông H đã nhận trực tiếp 05 suất là 35.000.000đ, ông H1 đã trực tiếp nhận 07 suất phường là 49.000.000đ. Sau khi nhận tiền ông H1 không bàn giao trả ông H theo quy định của phường. Nay ông H yêu cầu ông H1 phải trả ông số tiền phường đã nhận là 49.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, ông H1 thừa nhận đã nhận 49.000.000đ tiền phường của ông Hải, do bị mất nên ông chưa thanh toán trả ông H được. Tại Tòa án ông H1 nhận trách nhiệm và đồng ý trả ông H số tiền là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông H đề nghị ông H1 phải trả số tiền phường đã nhận 49.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 17 và 30, 31 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội họ, biểu, phường. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh H buộc ông Đào Xuân H1 phải trả ông H số tiền phường là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Điều 2 Luật người cao tuổi. Ông Nguyễn Thanh H là người cao tuổi được Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xác nhận nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đào Xuân H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, 357, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 17 và 30, 31 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 về họ, họ, biếu phường;

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 266 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H, buộc ông Đào Xuân H1 phải thanh toán trả ông Nguyễn Thanh H số tiền phường là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357, Bộ Luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Điều 6, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Xử ông Đào Xuân H1 phải chịu 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền